TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1216/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 07 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1106/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 1995 trú tại số 140/1/4 đường TL19, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 trú tại số 788/22D đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 122/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2015 cho chị Trần Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn T không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Khánh T, sinh ngày 29/11/2015. Giao trẻ T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ T trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, anh T phải chịu số tiền 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng và số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị T tự nguyện chịu thay án phí cho anh T nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0029865 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị T và anh T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 3, quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền